

Bản án số : 30/2022/KDTM-ST
Ngày: 28/9/2022
V/v “Tranh chấp
hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 539/TLST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2022/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2022/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P.

Trụ sở : Số 35 HV, phường L, quận H, thành phố K.

Chi nhánh : Số 34 đường D, phường V, Quận X, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp : ông Vũ Minh Đ – đại diện theo Giấy ủy quyền số 89/UQ-BIDV.BNE ngày 02/6/2021 (có mặt).

Bị đơn : Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N

Trụ sở : Số 55 đường 49, phường B, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật : ông Lã Quang T – Giám Đốc (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tăng Thị Diễm T

Địa chỉ: Số 28 Nguyễn Văn Cừ, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú : số 02 Đào Duy Từ, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Trần Thanh Nhân, sinh năm 1982

HKTT : 24 Trần Văn Nam, Phường A, thành phố T, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P có ông Vũ Minh Đ đại diện trình bày:
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N có vay vốn tại Ngân hàng TMCP P-Chi nhánh Bến Nghé theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 44/2019/11870478/HĐTD ngày 16/12/2019, gồm các khoản vay cụ thể : Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019 vay số tiền 17.000.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 02/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019 vay số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 03/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019 vay số tiền 11.000.000.000 đồng; Tổng cộng nợ gốc là 40.000.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay bà Tăng Thị DT đã thế chấp các tài sản gồm:

Thửa đất số 114 tờ bản đồ số 46 tại Phường A, thành phố T, tỉnh L do bà Tăng Thị DT đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 038454, số vào sổ cấp GCN: CS05033 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 12/01/2017;

Thửa đất số 115 tờ bản đồ số 46 tại Phường A, thành phố T, tỉnh L do bà Tăng Thị DT đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 038456, số vào sổ cấp GCN: CS05034 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 12/01/2017;

Thửa đất số 116 tờ bản đồ số 46 tại Phường A, thành phố T, tỉnh L do bà Tăng Thị DT đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 038455, số vào sổ cấp GCN: CS05035 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 12/01/2017;

Thửa đất số 7 tờ bản đồ số 46 tại Phường A, thành phố T, tỉnh L (thửa số 381, tờ bản đồ số 2) do bà Tăng Thị DT đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Y313569, số vào sổ cấp GCN: T00087QSĐĐ/0103-LA do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp ngày 31/12/2003.

Theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 61/2019/11870478/HĐBĐ được chứng nhận tại Phòng công chứng Lê Văn Hữu số công chứng 12768 quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/12/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N vi phạm thời hạn trả nợ gốc và lãi vay theo quy định trong hợp đồng tín dụng nên toàn bộ dư nợ của hợp đồng tín dụng trên chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 20/08/2020. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo trả nợ cho bên vay, mời bên vay lên ngân hàng để giải quyết khoản vay trên. Đến nay, sau nhiều lần nhắc nhở nhưng Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N vẫn không trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết các vấn đề gồm:

- Buộc Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N thực hiện trả toàn bộ nợ cho ngân hàng tạm tính đến hết ngày 11/8/2022 là 45.580.616.439 đồng, trong đó nợ gốc là 40.000.000.000 đồng; nợ lãi là 5.580.616.439 đồng. Riêng nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

- Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N thực hiện trả hết nợ cho ngân hàng, ngân hàng sẽ tất toán khoản vay và giao trả lại toàn bộ giấy tờ, tài sản bảo đảm cho bà Tăng Thị Diễm T. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N không thực hiện trả nợ, đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị DT đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt tại Tòa án nên không có lời khai và không thể tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh N trình bày (tại bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được): ông có thuê các thửa đất số 7,114, 115, 116 tờ bản đồ số 46 tại Phường A, thành phố T, tỉnh L của bà Tăng Thị DT để làm nơi trung chuyển vật liệu xây dựng. Do hai bên tin tưởng và bà T cho biết giấy tờ đã được thế chấp tại Ngân hàng TMCP P nên việc thuê tài sản chỉ làm giấy tay. Trong quá trình thuê và sử dụng mặt bằng ông có đầu tư công trình tạm với kết cấu cột sắt, mái lợp tôn + lá dừa, đóng kê chống sạt lở. Trong quá trình xây dựng ông không lưu lại các hóa đơn, chứng từ, đồng thời trong thỏa thuận thuê mặt bằng giữa ông và bà T cũng không đề cập đến vấn đề xây dựng và bồi thường thiệt hại đối với công trình xây dựng trên đất. Nay ông xác nhận không có yêu cầu gì đối với các tài sản này, tùy bà T và Ngân hàng xử lý theo thỏa thuận của hai bên.

Tại phiên tòa hôm nay:

- *Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P có ông Vũ Minh Đ đại diện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện*

Buộc Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N thực hiện trả toàn bộ nợ cho ngân hàng tạm tính đến hết ngày 28/9/2022 là 52.755.958.905 đồng, trong đó nợ gốc là 40.000.000.000 đồng; 9.044.383.561 đồng; lãi quá hạn là 3.711.575.343 đồng; trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N thực hiện trả hết nợ cho ngân hàng, ngân hàng sẽ tất toán khoản vay và giao trả lại toàn bộ giấy tờ, tài sản bảo đảm cho bà Tăng Thị Diễm T. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N không thực hiện trả nợ, đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.

- Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị DT, ông Trần Thanh N : Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã

tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N phải có trách nhiệm thanh toán tiền nợ tín dụng là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền: Căn cứ sự thỏa thuận của các đương sự tại hợp đồng tín dụng và yêu cầu của nguyên đơn; Do tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh Bến Nghé có địa chỉ tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N nguyên Gia; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị Diễm T, ông Trần Thanh N đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N nguyên Gia; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị Diễm T, ông Trần Thanh Nhân.

[2]. *Về yêu cầu của các đương sự:*

[2.1] Về nợ gốc: Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 44/2019/11870478/HĐTD ngày 16/12/2019; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019 vay số tiền 17.000.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 02/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019 vay số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 03/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019 vay số tiền 11.000.000.000 đồng; Các sao kê tài khoản vay của Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N ; Giấy báo có các tài khoản số 13010001656856, 76010000926595, 13910000201830; các Giấy đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ kèm phụ lục hợp đồng tín dụng cụ thể do nguyên đơn Ngân hàng TMCP P cung cấp thể hiện Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N đã vay của Ngân hàng TMCP P tổng số tiền 40.000.000.000 đồng để thanh toán tiền mua hàng, thời hạn vay 04 tháng giải ngân ngày 19/12/2019 ngày đáo hạn 20/4/2020, được gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 20/8/2020; Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty chỉ trả được một phần nợ lãi, khoản nợ gốc đến hạn và lãi suất đến nay chưa thanh toán là vi phạm thời hạn trả nợ nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là phù

hợp với thỏa thuận của các đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về tiền lãi: Căn cứ thỏa thuận của các đương sự về lãi tại các Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 02/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 03/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019; các Giấy đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ kèm phụ lục hợp đồng tín dụng cụ thể lãi suất các bên thỏa thuận là 9%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Tạm tính đến ngày 28/9/2022 các khoản nợ lãi trong hạn là 9.044.383.561 đồng; lãi quá hạn là 3.711.575.343 đồng.

Cách tính lãi trên phù hợp với thỏa thuận của các đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên yêu cầu về lãi suất của Ngân hàng có cơ sở để chấp nhận.

[2.3]. Về xử lý tài sản thế chấp : khoản nợ của Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N được bà Tăng Thị DT bảo đảm bằng việc thế chấp các thửa đất số 7, 114, 115, 116 tờ bản đồ số 46 tại Phường A, thành phố T, tỉnh L do bà Tăng Thị DT đứng tên giấy chứng nhận.

Căn cứ nội dung trả lời xác minh thông tin nhà đất tại Công văn số 2054/CN.VPĐKĐĐ-LT ngày 24/6/2022; Công văn số 2723/CN.VPĐKĐĐ-LT ngày 29/8/2000 và các tài liệu, chứng cứ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Tân An cung cấp thì các thửa đất số 7, 114, 115, 116 cùng tờ bản đồ số 46 tại Phường A, thành phố T, tỉnh L do bà Tăng Thị DT nhận chuyển nhượng và đang đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Theo nội dung tại Công văn số 304/UBND về việc trả lời yêu cầu xác minh tình trạng hôn nhân của bà Tăng Thị DT ngày 09/8/2022 thì bà Tăng Thị DT đã đăng ký kết hôn nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 76/2016 ngày 05/02/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

Việc thế chấp do hai bên thực hiện theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 61/2019/11870478/HĐBĐ được chứng nhận tại Phòng công chứng Lê Văn Hữu số công chứng 12768 quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/12/2019; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Tân An ngày 16/12/2009; về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Căn cứ Điều 299, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu của Ngân hàng có cơ sở chấp nhận;

[2.4] Đối với các tài sản gắn liền với đất người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh N không có yêu cầu giải quyết và đề nghị để bà T và Ngân hàng tự giải quyết theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng.

[3] Về chi phí tố tụng : Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 318, Điều 299, Điều 323, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P

1. Buộc Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền 52.755.958.905 đồng; gồm nợ gốc 40.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 9.044.383.561 đồng; lãi quá hạn là 3.711.575.343 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 44/2019/11870478/HĐTD ngày 16/12/2019; Các Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019, số 02/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019, số 03/2019/11870478HĐTD ngày 19/12/2019.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, sau khi trừ các khoản phí liên quan theo quy định pháp luật sẽ được trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trả nợ còn dư thì sẽ hoàn lại cho bà Tăng Thị Diễm T . Trường hợp trả nợ không đủ thì Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N phải tiếp tục thanh toán cho đến khi hết nợ.

Nếu Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả cho bà Tăng Thị DT tài sản thế chấp và bản chính giấy tờ thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 038454, sổ vào sổ cấp GCN: CS05033 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 12/01/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 038456, sổ vào sổ cấp GCN: CS05034 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 12/01/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 038455, sổ vào sổ cấp GCN: CS05035 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 12/01/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Y313569, sổ vào sổ cấp GCN: T00087QSDĐ/0103-LA do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp ngày 31/12/2003.

2. Về chi phí tố tụng : Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N phải chịu 160.755.959 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 76.790.308 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006552 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4 . Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuất nhập khẩu N guyễn Gia, bà Tăng Thị Diễm T , ông Trần Thanh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Thảo